

*Làm chủ kiến thức Ngữ văn
bằng sơ đồ tư duy lớp 6*



Tập 1



Làm chủ kiến thức Ngữ văn bằng sơ đồ tư duy lớp 6

Tập 1

Bản quyền © thuộc Công ty cổ phần sách MCBooks. Theo hợp đồng chuyển nhượng giữa Công ty Cổ phần sách MCBooks với tác giả Hoàng Thị Vân Anh - Lê Thị Ngọc

Bất cứ sao chép nào không được sự đồng ý của Công ty Cổ phần sách MCBooks đều là bất hợp pháp và vi phạm Luật Xuất bản Việt Nam, Luật bản quyền quốc tế và công ước Berne về bản quyền sở hữu trí tuệ.

MCBooks
KNOWLEDGE SHARING

LIÊN KẾT XUẤT BẢN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH MCBOOKS

Địa chỉ: Ô số E34, Khu đấu giá 3ha, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 0986.066.630 - Máy bàn: 1900252598

Email: thongtinsach@mcbooks.vn

Website: www.mcbooks.vn

Liên hệ hợp tác kinh doanh: salesmanager@mcbooks.vn

 Website: www.tkbooks.vn

 Fanpage Facebook:
<https://www.facebook.com/TKBooks.vn/>



 Kênh Youtube:
https://www.youtube.com/channel/UCcdMVdp_3IZYh3Y5Z3ZMN5A



**QUÉT
MÃ
QR
ĐỂ
TRUY
CẬP**

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến góp ý của Quý độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Hoàng Thị Vân Anh - Lê Thị Ngọc

*Làm chủ kiến thức Ngữ văn
bằng sơ đồ tư duy lớp 6*



Tập 1



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Mục lục

BÀI 1. TÔI VÀ CÁC BẠN 14

▶ A. ĐỌC HIỂU

Tìm hiểu truyện, truyện đồng thoại.....	15
Bài học đường đời đầu tiên, trích để mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài.....	18
Nếu cậu muốn có một người bạn, trích hoàng tử bé, Antoine De Saint – Exupéry.....	25
Bắt nạt, Nguyễn Thế Hoàng Linh (đọc kết nối chủ đề)	32
Những người bạn, trích tôi là Bê –tô, Nguyễn Nhật Ánh (thực hành đọc).....	34
Cách đọc hiểu truyện đồng thoại.....	40

▶ B. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

Thực hành Tiếng Việt I	41
(Từ đơn và từ phức, nghĩa của từ, biện pháp tu từ so sánh)	
Thực hành Tiếng Việt II.....	50
(Từ ghép và từ láy, nghĩa của từ, phép tu từ so sánh)	

▶ C. VIẾT

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	53
--	----

▶ D. Nói và nghe

Kể lại một trải nghiệm của em	56
-------------------------------------	----

BÀI 2. GỖ CỦA TRÁI TIM 61

▶ A. ĐỌC HIỂU

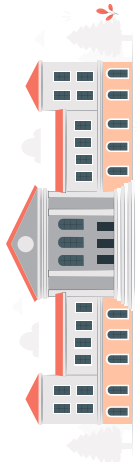
Tìm hiểu thơ, thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	62
Chuyện cổ tích về loài người, Xuân Quỳnh	64
Mây và sóng, Rabindranath Tagore	71
Bức tranh của em gái tôi, Tạ Duy Anh (đọc kết nối chủ đề).....	79
Những cánh bướm, Hoàng Trung Thông (thực hành đọc).....	82
Cách đọc hiểu bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.....	86

▶ B. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

Thực hành Tiếng Việt I	87
------------------------------	----

	(Nghĩa của từ ngữ, phép tu từ nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ)	
	Thực hành Tiếng Việt II	93
	(Dấu câu, các phép tu từ, đại từ nhân xưng)	
▶	C. VIẾT	
	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả ..	96
▶	D. NÓI VÀ NGHE	
	Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình	99
	BÀI 3. YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ (TRUYỆN)	104
▶	A. ĐỌC HIỂU	
	Miêu tả nhân vật trong truyện kể	105
	Cô bé bán diêm, An-Đéc-Xen.....	106
	Gió lạnh đầu mùa, Thạch Lam	113
	Con chào mào, Nguyễn Thế Hoàng Linh (đọc kết nối chủ đề)	118
	Lắc-ki thực sự may mắn, trích con mèo dạy hải âu biết bay, Luis Sepúlveda (thực hành đọc).....	120
	Cách đọc hiểu truyện và nhân vật truyện.....	127
▶	B. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT	
	Thực hành Tiếng Việt I	128
	(Cụm danh từ, mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ)	
	Thực hành Tiếng Việt II.....	134
	(Cụm động từ, cụm tính từ, mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ)	
▶	C. VIẾT	
	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	137
▶	D. NÓI VÀ NGHE	
	Kể lại một trải nghiệm của em	141
	BÀI 4. QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU (THƠ LỤC BÁT)	147
▶	A. ĐỌC HIỂU	
	Thơ lục bát.....	148
	Chùm ca dao về quê hương, đất nước.....	150
	Chuyện cổ nước mình, Lâm Thị Mỹ Dạ	158

Cây tre Việt Nam, Thép Mới (đọc kết nối chủ đề)	167
Hành trình của bầy ong, Nguyễn Đức Mậu (thực hành đọc)	171
Cách đọc hiểu bài thơ lục bát	175
► B. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT	
Thực hành Tiếng Việt I	
(Từ đa nghĩa, từ đồng âm)	176
Thực hành Tiếng Việt II	179
(Phép tu từ hoán dụ, thành ngữ)	
► C. VIẾT	
Tập làm một bài thơ lục bát	183
Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát	187
► D. NÓI VÀ NGHE	
Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương	190
 BÀI 5. NHỮNG Nẻo ĐƯỜNG Xứ Sở (Kí, Du Kí)	194
► A. ĐỌC HIỂU	
Thể loại kí, du kí	195
Cô Tô, Nguyễn Tuân	197
Hang Ên	204
Cửu Long Giang ta ơi, Nguyên Hồng (đọc kết nối chủ đề)	209
Nghìn năm tháp Khương Mỹ (thực hành đọc)	214
Cách đọc hiểu văn bản thể kí	218
► B. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT	
Thực hành Tiếng Việt I	219
(Các biện pháp tu từ)	
Thực hành Tiếng Việt II	222
(Dấu ngoặc kép, dấu phẩy, dấu gạch ngang)	
► C. VIẾT	
Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	227
► D. NÓI VÀ NGHE	
Chia sẻ về một trải nghiệm ở nơi em sống hoặc từng đến	231



Chủ đề 1: Tôi và các bạn

Đọc

Đặc điểm thể loại

Truyện đồng thoại

Truyện

Đọc hiểu văn bản truyện đồng thoại

Đọc kết nối chủ đề

Thực hành đọc

Văn bản: "Bất nạt"

Văn bản: "Những người bạn" trích "Tôi là Bé-tô"

Văn bản 1: "Bài học đường đời đầu tiên" trích "Dế Mèn phiêu lưu kí"

Văn bản 2: "Nếu cậu muốn có một người bạn" trích "Hoàng tử bé"



Thực hành Tiếng Việt

Từ loại

Nghĩa của từ

Từ đơn

Từ phức

Biện pháp tu từ

So sánh

Nhân hóa



Viết bài văn: Kể lại một trải nghiệm của em

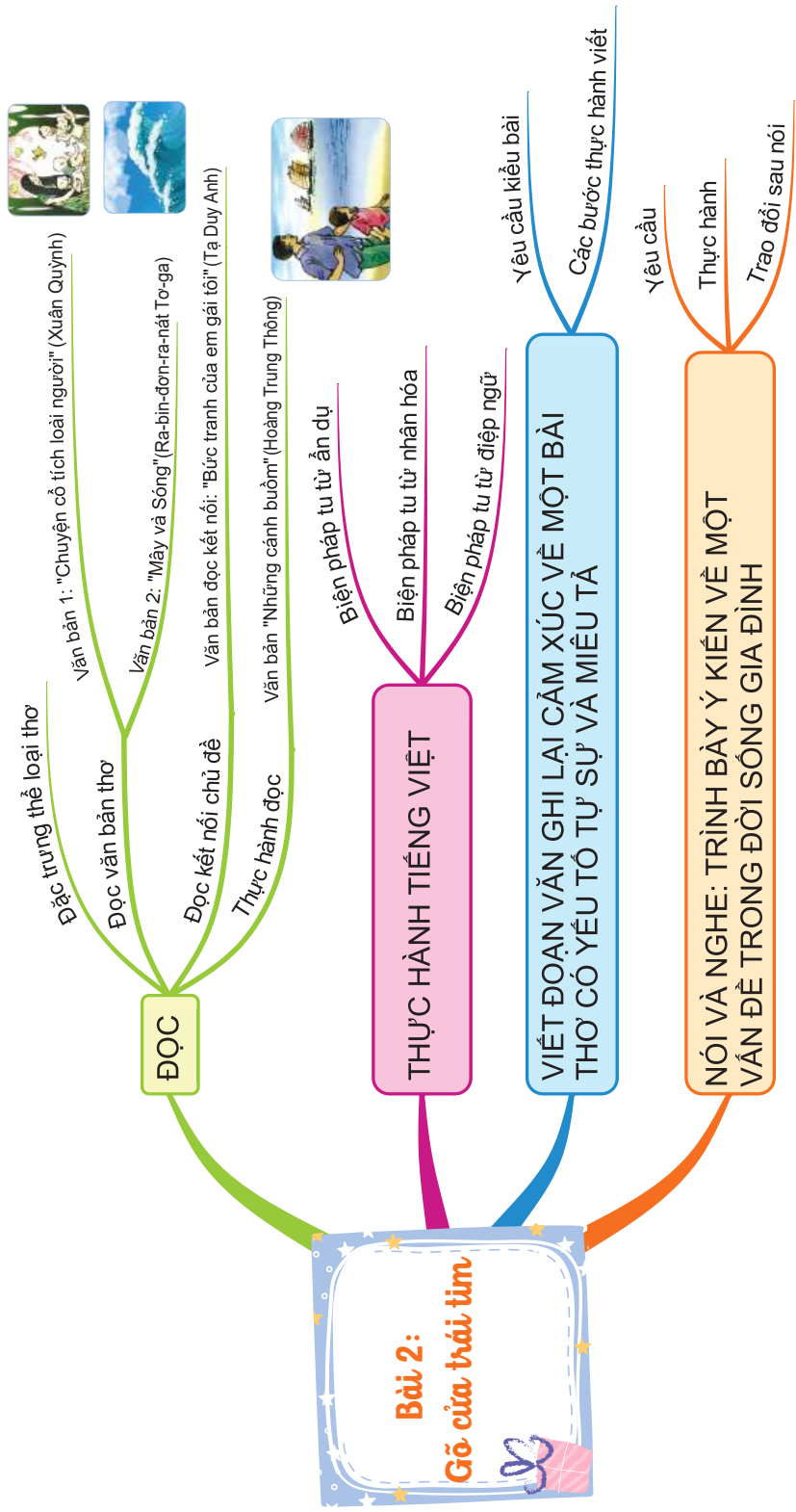
Yếu cầu đối với kiểu bài

Quy trình các bước viết

Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân

Yêu cầu của bài nói

Các bước trình bày bài nói





Trí thức về nhân vật trong truyện kể

ĐỌC

Đọc hiểu văn bản truyện

Văn bản 1: Cô bé bán diêm (An-đéc-xen)

Văn bản 2: Gió lạnh đầu mùa (Thạch Lam)

Đọc kết nối chủ đề

Văn bản: Con chào mào (Mai Văn Phấn)

Thực hành đọc

Văn bản: Lắc-kì thực sự miễn (Trích "Chuyện con mèo dạy hải âu bay" của Luis Sepúlveda)

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

Các cụm từ dùng để mở rộng câu

Tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

Cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

VIẾT BÀI VĂN: KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM

Quy trình các bước viết

Yêu cầu đối với kiểu bài

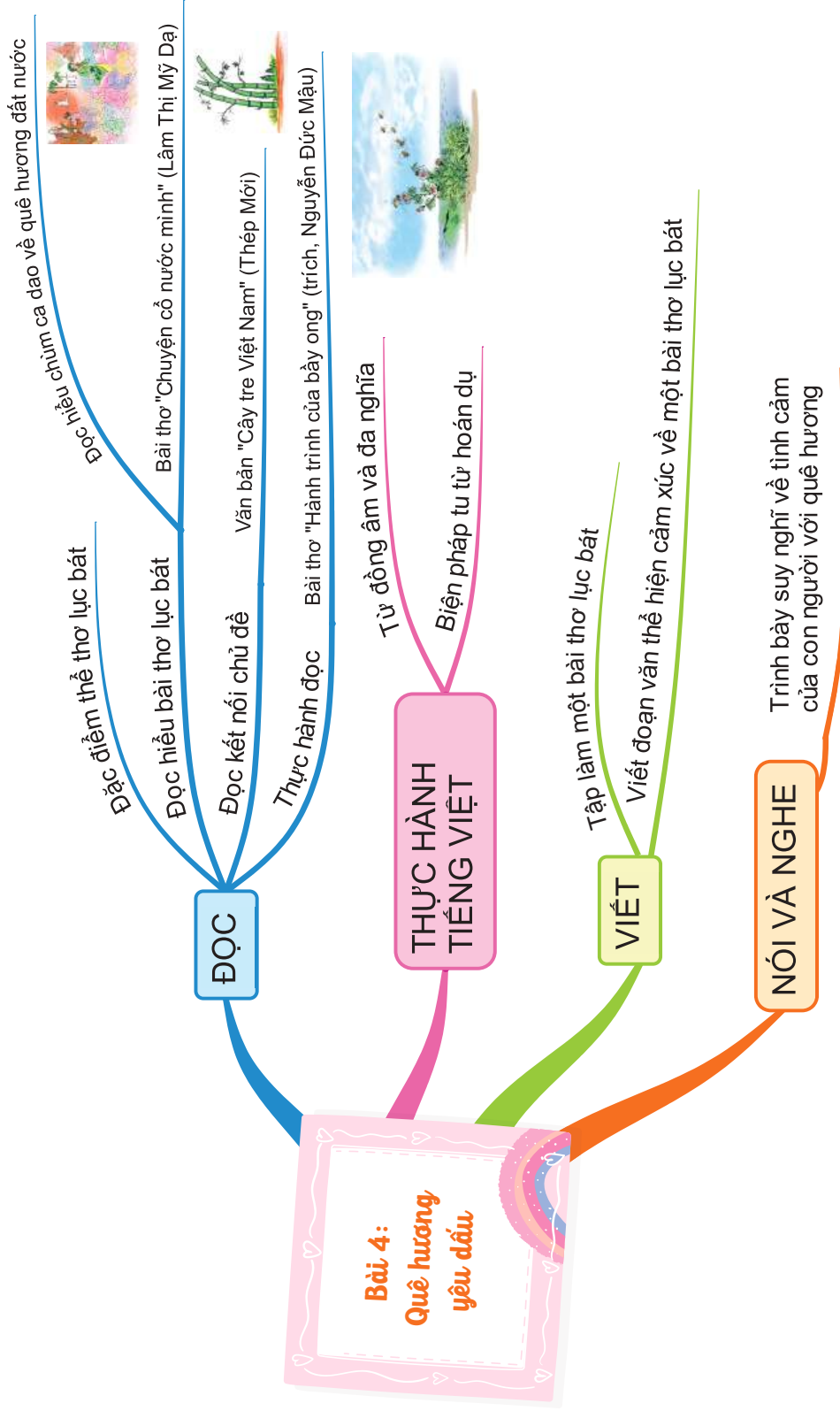
NÓI VÀ NGHE: KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM

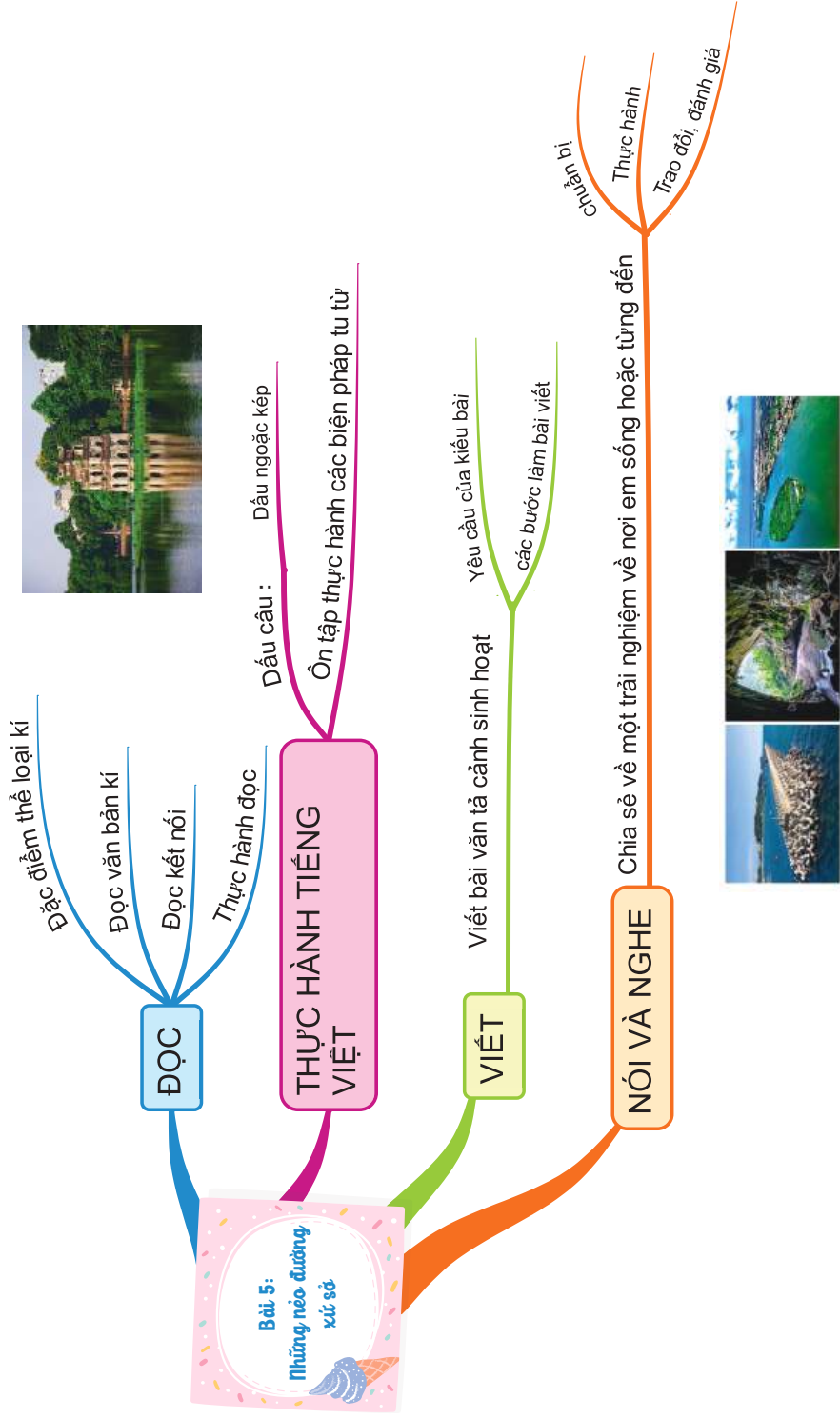
Yêu cầu

Thực hành nói - nghe

Trao đổi sau thực hành

Bài 3:
Yêu thương
và chia sẻ





Vào app TKBooks quét mã QR sau sách để xem thêm nhiều sơ đồ tư duy.

Lời giới thiệu

Các em học sinh thân mến!

Nhằm giúp các em đạt được những yêu cầu về năng lực và phẩm chất cần đạt trong chương trình Ngữ văn lớp 6, đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; TKBooks trân trọng giới thiệu bộ sách ***Làm chủ kiến thức Ngữ văn lớp 6 bằng sơ đồ tư duy*** (Bộ sách ***Kết nối tri thức với cuộc sống***) gồm 2 tập. Trong đó:

1. Mỗi bài học sẽ gồm 4 hoạt động: **Đọc hiểu thực hành tiếng Việt, Viết, Nói và Nghe**. Việc sắp xếp như vậy vừa giúp các em nắm bắt kiến thức dễ dàng, vừa hình thành các năng lực đọc – viết – nói và nghe theo yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018.
2. Phần **đọc hiểu** được triển khai theo một motip chung: *đặc trưng thể loại, khái quát chung về văn bản đọc, trọng tâm kiến thức, kết nối với cuộc sống*. Việc sắp xếp như vậy giúp các em vừa dễ nắm bắt kiến thức của từng tác phẩm, vừa có sự so sánh, đối chiếu để từ đó rút ra phương pháp chung tiếp cận thể loại cũng như cảm nhận được nét đặc sắc riêng của mỗi bài. Cuối phần sẽ có hệ thống sơ đồ hướng dẫn cách đọc hiểu theo thể loại. Đây sẽ là **công cụ** giúp các em **đọc hiểu các văn bản theo đặc trưng thể loại**, từ đó góp phần **rèn luyện kỹ năng đọc hiểu theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn 2018**.
3. Phần **Thực hành tiếng Việt** hệ thống hóa đầy đủ những kiến thức tiếng Việt cần thực hành trong một đơn vị bài học, có phần hướng dẫn thực hiện các bài tập trong sách học sinh.
4. Phần **Viết**, hệ thống kiến thức trọng tâm, chi tiết các yêu cầu đối với kiểu bài cần tạo lập và các bước thực hành **viết**. Cuối phần **Viết** sẽ có những bài viết tham khảo để từ đó các em có thể tự bổ trợ thêm kỹ năng viết cho bản thân.
5. Phần **Nói và nghe**, hệ thống hóa các yêu cầu đối với bài nói và chủ đề nói. Cuối mỗi phần nghe sẽ có một số bài nói tham khảo hoặc chủ đề nói tham khảo để góp phần nâng cao kỹ năng nói cho các em.

Bộ sách sẽ thực sự là một tài liệu tham khảo hữu ích với các em học sinh lớp 6 đang học bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống nói riêng và các em học sinh lớp 6 nói chung nếu các em chăm chỉ tự học và luyện đề. Các tác giả cũng hi vọng bộ sách này sẽ nhận được sự ủng hộ to lớn của các thầy cô, các bậc phụ huynh. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc gần xa để bộ sách được hoàn thiện hơn trong những lần in tiếp theo!

Xin trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ





BÀI 1: TÔI VÀ CÁC BẠN



- Hạnh phúc đi đâu đây?
- Đến chỗ có tình bạn!

Ngạn ngữ phương Tây



A: ĐỌC HIỂU

TÌM HIỂU TRUYỆN, TRUYỆN ĐỒNG THOẠI

I. MỘT SỐ YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA TRUYỆN

1. Cốt truyện

Cốt truyện là hệ thống các sự kiện cụ thể, được sắp xếp theo một trình tự nhất định, có mở đầu, diễn biến và kết thúc. Cốt truyện cổ điển thường được tổ chức theo quan hệ nhân quả với năm thành phần: *mở đầu, thắt nút, phát triển, cao trào, kết thúc*. Cốt truyện hiện đại có xu hướng thoát khỏi mô hình nhân quả và phá vỡ tính liên tục về thời gian.

2. Người kể chuyện, lời người kể chuyện

2.1. Người kể chuyện

- Người kể chuyện là nhân vật do tác giả tạo ra để kể câu chuyện.

+ Người kể chuyện ngôi thứ nhất (xưng “tôi”) là nhân vật trực tiếp xuất hiện trong tác phẩm, kể về những gì mình chứng kiến hoặc tham gia nên không chỉ kể mà còn có thể bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ.

+ Người kể chuyện ngôi thứ ba lại “giấu mình” khiến người đọc có cảm giác câu chuyện như nó đang tự diễn ra.

- Lời kể của người kể chuyện không chỉ tái hiện bức tranh đời sống mà còn ẩn chứa cách nhìn nhận, đánh giá về bức tranh đời sống ấy. Vì vậy, khi đọc hiểu văn bản truyện, cần xác định rõ ngôi kể, giọng điệu kể và vị trí của người kể chuyện.

2.2. Lời người kể chuyện

- Lời người kể chuyện là phần lời người kể dùng để thuật lại một sự việc cụ thể hoặc miêu tả, giới thiệu về con người, bối cảnh, sự vật trong truyện.

Ngôn ngữ trong lời kể chuyện của truyện đồng thoại thường rất sinh động, linh hoạt, hấp dẫn.





3. Nhân vật, lời của nhân vật

3.1. Nhân vật

- Nhân vật là con người, thần tiên, ma quỷ, con vật, đồ vật... được nhà văn khắc họa trong tác phẩm. Nhân vật là yếu tố quan trọng nhất của truyện kể, gắn chặt với chủ đề tác phẩm và thể hiện lí tưởng thẩm mĩ, quan niệm nghệ thuật của nhà văn về con người.

- Nhân vật thường được miêu tả bằng các chi tiết *ngoại hình, lời nói, cử chỉ hành động, cảm xúc, suy nghĩ, mối quan hệ với các nhân vật khác,...*

3.2. Lời của nhân vật

- Lời nhân vật là lời nói của nhân vật trong truyện.

- Phân loại:

+ Lời đối thoại là lời nhân vật trao đổi với nhân vật khác (thường được xuống dòng sau dấu hai chấm và đánh dấu bằng dấu gạch ngang ở đầu).

+ Lời độc thoại là lời nhân vật tự nói với chính mình (thường được đặt trong dấu ngoặc kép, sau dấu hai chấm)

II. TRUYỆN ĐỒNG THOẠI

1. Khái niệm

Truyện đồng thoại là thể loại truyện dành cho thiếu nhi, trong đó nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hóa. Các nhân vật thường vừa mang đặc điểm vốn có của loài vật hoặc đồ vật vừa mang đặc điểm của con người.

2. Đặc trưng của truyện đồng thoại

Truyện đồng thoại ngoài mang những đặc điểm chung của tác phẩm truyện, cũng có những đặc trưng riêng.

2.1. Người kể chuyện

Người kể chuyện trong truyện đồng thoại sử dụng ngôi kể thứ nhất (người kể chuyện hóa thân thành nhân vật xưng “tôi”) hoặc ngôi kể thứ ba (người kể chuyện giấu mình).

2.2. Cốt truyện





- Truyện đồng thoại thường là cốt truyện tuyến tính – hành động (xây dựng dựa trên chuỗi các hành động của nhân vật và câu chuyện sẽ được trần thuật theo thời gian, tôn trọng diễn biến trước sau của các sự kiện) kể những câu chuyện về cuộc sống đời thường của nhân vật.

- Cốt truyện đồng thoại thường không theo quy luật tả thực mà tưởng tượng phong phú, sinh động, hấp dẫn.

2.3. Nghệ thuật

- Sự kết hợp giữa hiện thực và trí tưởng tượng mang lại sức hấp dẫn riêng cho truyện đồng thoại.

- Thủ pháp nhân hóa và khoa trương được coi là những hình thức nghệ thuật độc đáo của thể loại truyện đồng thoại.

2.4. Nhân vật

- Nhân vật đồng thoại là loài vật, đồ vật, cây cối ...được nhân cách hóa vừa mang những đặc điểm tập tính của loài vật vừa mang những đặc điểm tính cách của con người.

- Nhân vật truyện đồng thoại cũng được xây dựng qua các phương diện như hoàn cảnh, ngoại hình, hành động, lời nói, ý nghĩ, ... của nhân vật hay nhận xét của nhân vật khác và lời của người kể chuyện. Nhân vật truyện đồng thoại thường được xây dựng qua thủ pháp nhân hóa, phóng đại.

- Nhân vật truyện đồng thoại thường thể hiện những thông điệp bài học mang tính giáo dục hướng đến trẻ em.

2.5. Chi tiết tiêu biểu

Giống như tác phẩm thuộc thể loại truyện khác, trong truyện đồng thoại cũng thường có những chi tiết tiêu biểu được nhà văn xây dựng nhằm thể hiện tính cách phẩm chất nhân vật truyện hoặc thể hiện thông điệp nào đó.

2.6. Thông điệp của văn bản

Truyện đồng thoại là loại truyện dành cho thiếu nhi và thường mang đến bài học về cách nghĩ cách ứng xử ý nghĩa trong cuộc sống nhằm nuôi dưỡng tâm hồn cho các em.





BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN

(Trích *Dế Mèn phiêu lưu kí* – Tô Hoài)

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Tác giả Tô Hoài



Vào app TKBooks quét mã QR sau sách để xem thông tin của tác giả

2. Văn bản

Dế Mèn phiêu lưu kí là một tác phẩm nổi tiếng đầu tay của nhà văn Tô Hoài, được sáng tác khi ông 21 tuổi, dựa vào những kỉ niệm tuổi thơ vùng Bưởi quê ông. Tác phẩm có 10 chương. Chương đầu kể về lai lịch và bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn. Hai chương tiếp theo kể chuyện Dế Mèn bị bọn trẻ con đem đi chơi nhau với những con dế khác. Dế Mèn trốn thoát. Trên đường về nhà, gặp chị Nhà Trò bị sa vào lưới bọn Nhện độc ác. Dế Mèn đã đánh tan bọn Nhện, cứu thoát chị Nhà Trò yếu ớt. Bảy chương còn lại kể về cuộc phiêu lưu của Dế Mèn. Tác phẩm viết về thế giới loài vật nhỏ bé ở đồng quê rất thú vị nhưng cũng vẽ nên bức tranh xã hội loài người và thể hiện khát vọng, ước mơ đẹp đẽ của tuổi trẻ. (Văn bản được đặt dựa theo lời kể trong đoạn trích.....) Bài học đường đời đầu tiên thuộc chương IV của *Dế Mèn phiêu lưu kí*. Đây là một trích đoạn đoạn độc đáo, đặc trưng cho ngòi bút tài hoa, sinh động của Tô Hoài.

Bài học đường đời đầu tiên có hai nhân vật chính là Dế Mèn và Dế Choắt được chia hai phần chính: phần thứ nhất miêu tả hình ảnh nhân vật Dế Mèn cường tráng, đẹp đẽ nhưng kiêu ngạo, huênh hoang; phần thứ hai kể về trò đùa nghịch “ngông cuồng, đại dột” của Dế Mèn đã gây ra kết cục bi thảm cho Dế Choắt.



II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Đặc điểm thể loại truyện đồng thoại qua văn bản

1.1. Đối tượng đọc và nhân vật

- Bài học đường đường đầu tiên – trích *Dế Mèn phiêu lưu kí* dành cho độc giả nhỏ tuổi với nhân vật loài vật là Dế Mèn, Dế Choắt, chị Cốc, chị Cào Cào, anh Gọng Vó được nhân cách hóa.

1.2. Người kể chuyện

- Văn bản sử dụng ngôi kể thứ nhất: Dế Mèn vừa là người kể chuyện vừa là nhân vật chính kể lại câu chuyện của chính mình và những gì mình đã chứng kiến.

⇒ Cách kể này khiến cho câu chuyện trở nên chân thực, sống động và gần gũi hơn vì được kể lại bởi chính người trong cuộc.

1.3. Lời người kể chuyện và lời nhân vật

- Lời người kể chuyện là lời kể của nhân vật Dế Mèn.

Ví dụ:

“Bồi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên khỏe mạnh và cường tráng. Đôi càng tôi mẫm bóng, những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt”.

- Lời nhân vật là lời nói của Dế Mèn, Dế Choắt hoặc chị Cốc.

Ví dụ:

“- Anh đã nghĩ thương em như thế hay là anh đào giúp cho em một cái ngách sang bên nhà anh, phòng khi tối lửa tắt đèn, có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang...”

1.4. Cốt truyện

- Văn bản kể về cuộc sống sinh hoạt và diễn biến trải nghiệm nông nổi đầu đời của nhân vật Dế Mèn. Trình tự thời gian, không gian xảy ra sự việc:

+ Dế Mèn cường tráng nhưng kiêu căng hay bày trò trêu ghẹo và cà khịa mọi người trong xóm.





- + Dế Mèn coi thường và thách thức từ chối đề nghị giúp đỡ của Dế Choắt.
- + Rủ Dế Choắt trêu chị Cốc bất thành, Dế Mèn hát ghẹo chị Cốc rồi trốn vào hang.
- + Dế Mèn nằm trong hang khiếp sợ khi nghe tiếng chị Cốc dọa dẫm và giáng mỏ vào Dế Choắt vì hiểu nhầm Dế Choắt trêu mình.
- + Dế Mèn chứng kiến Dế Choắt ra đi và nhận ra bài học đường đời đầu tiên cho mình.

⇒ **Đây là cốt truyện tuyến tính.**

- Tác giả đã tưởng tượng về trải nghiệm đầu đời của nhân vật Dế Mèn khi coi thường, chế nhạo người bạn hàng xóm yếu ớt; bày trò trêu chọc và gây họa cho người khác và khi biết ăn năn hối hận thì đã muộn màng.

1.5. Nhân vật

- Văn bản có nhiều nhân vật là các loài vật được nhân cách hóa như: Dế Mèn, Dế Choắt, chị Cốc, anh Gọng Vó, chị Cào Cào... trong đó Dế Mèn là nhân vật chính.

Đặc điểm tập tính của loài vật:

+ Dế Mèn, Dế Choắt sống trong hang, bên bờ ruộng, ăn cỏ non, uống sương mai, cất tiếng gáy.

+ Dế Mèn và Dế Choắt được miêu tả với đặc điểm ngoại hình đặc trưng của loài dế: đầu, chân, vuốt, khoeo, răng đen nhánh...

Đặc điểm của con người:

+ Dế Mèn, Dế Choắt, chị Cốc biết nói năng trò chuyện, biết buồn bã, giận dữ,...

- Nhân vật **Dế Mèn** và **Dế Choắt** cũng được xây dựng qua các phương diện như ngoại hình, hành động, lời nói, ý nghĩ qua nhận xét và lời kể của nhân vật khác.

- Văn bản đã có tác động đến trẻ em, khiến các em suy ngẫm và nhận ra bài học ứng xử đúng đắn trong cuộc sống, nhất là khi các em mới lớn.



1.6. Chi tiết tiêu biểu

- Chi tiết Đế Mèn trịch thượng, chề bai và nhất định từ chối giúp đỡ Đế Choắt:

“Chưa nghe hết câu, tôi đã hếch răng lên, xì một hơi rõ dài. Rồi với điệu bộ khinh khỉnh, tôi mắng:

- Húc! Thông ngách sang nhà ta. Dễ nghe nhỉ? Chú mày hôi như cú mèo thế này ta nào chịu được. Thôi im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi. Đào tổ ong thì cho chết!”

⇒ Ý nghĩa: Chi tiết thẳng thừng từ chối bằng cái “điệu bộ khinh khỉnh”, cử chỉ “hếch răng, xì một hơi rõ dài” và lời nói quát tháo đầy hách dịch, kẻ cả đã gây ấn tượng mạnh mẽ về tính cách hống hách, không coi ai ra gì, không biết chia sẻ giúp đỡ của Đế Mèn; đồng thời ngầm nhắc gửi đến bạn đọc nhỏ tuổi hãy biết cư xử nhã nhặn, tôn trọng, sẵn sàng giúp đỡ người khác.

- Chi tiết Đế Choắt trắng trời trước khi chết khiến Đế Mèn ân hận:

“Tôi không ngờ, Đế Choắt nói với tôi một câu như thế này:

- Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ sớm muộn cũng mang vạ vào mình đấy.

Thế rồi Đế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình.”

⇒ Đây là chi tiết nghệ thuật đắt giá, giúp câu chuyện trở nên ấn tượng, chứa đựng nhiều tầng ý nghĩa.

+ Cái chết thật thương tâm của Đế Choắt đã tác động mạnh mẽ, sâu sắc, đủ để khiến Đế Mèn thức tỉnh, nhận thức được lỗi lầm của chính mình. Mèn là kẻ ngông cuồng bày trò nghịch dại nhưng Choắt hiền lành lại phải trả giá thay bằng cái chết trong đau đớn – điều đó hẳn sẽ khiến Đế Mèn day dứt và biết thay đổi chính mình.

+ Khi miêu tả sự ra đi của Đế Choắt, Tô Hoài nhấn mạnh sự đau đớn của chàng để gây gò tội nghiệp ấy nhưng lại để cậu ra đi thanh thản với lòng vị tha, bao dung vô bờ bến. Đế Choắt không trách móc một lời mà còn chân thành dặn dò khiến Đế Mèn rưng rưng xúc động. Kết cục ấy cũng đã làm cho câu chuyện có chiều sâu hơn, tác động mạnh mẽ hơn đến cảm xúc của người đọc.



2. Đọc hiểu nhân vật

2.1. Nhân vật Dế Mèn

Nhân vật Dế Mèn được xây dựng qua các phương diện: ngoại hình, hành động, lời nói, ý nghĩ,....

Phương diện		Chi tiết thể hiện	Nhận xét
Ngoại hình		- Đôi càng: mỡm bóng - Đôi cánh: dài đến chấm đuôi, vũ lên nghe phành phạch giòn giã - Thân hình: màu nâu bóng mỡ ứa nhìn - Đầu: to ra, nổi tảng rất buồng - Răng: đen nhánh, nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc - Sợi râu: dài, uốn cong một vẻ hùng dũng	Khỏe mạnh, cường tráng
Hành động	Đối với mọi người trong xóm và chị Cốc	- Cà khịa tất cả bà con - Quát chị Cào Cào. - Đá anh Gọng Vó. - Hát trên chị Cốc.	Hung hăng, ngang ngược, không coi ai ra gì và ích kỉ.
	Đối với Dế Choắt	- Từ chối đề nghị giúp đỡ đào ngạch thông hang ở của Dế Choắt.	
Lời đối thoại		Tự xưng mình: “ta” Gọi Dế Choắt: “chú mày” Giọng điệu: mỉa mai, hách dịch	Trịch thượng, kẻ cả
Thái độ, tâm trạng	Trước khi trên chị Cốc	- Tự cho mình là giỏi, sắp đứng đầu thiên hạ. - Coi thường, chê bai Dế Choắt. - Huênh hoang, tỏ vẻ, cho mình là nhất không biết sợ ai.	Trước kẻ yếu thì kiêu căng, tự phụ nhưng khi đối diện với kẻ mạnh thì run sợ, gây ra thảm kịch mới biết hối hận muộn màng.
	Sau khi trên chị Cốc	- Chui tọt vào hang, nằm im thín thít. - Nghe tiếng chị Cốc trị nhảm Choắt mà khiếp vía. - Hốt hoảng, ăn năn, hối hận.	



Đánh giá chung	Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Dùng từ láy, nghệ thuật so sánh, nhân hóa, miêu tả tâm lí nhân vật.
	Đặc điểm nhân vật: Dế Mèn có đặc điểm của một chàng dế thanh niên với vẻ ngoài đẹp đẽ, cường tráng nhưng tính cách ích kỉ, kiêu căng, hống hách xốc nổi, phải đến khi gây ra hậu quả mới biết nhận ra lỗi lầm.

2.2. Nhân vật Dế Choắt

Phương diện	Chi tiết thể hiện	Nhận xét
Ngoại hình	- Người gầy gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện - Đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn củn đến lưng, hở cả mạng sườn như người cởi trần mặc áo ghi-lê - Đôi càng bè bè, nặng nề... - râu tia cụt có một mẫu, mặt mũi thì lúc nào cũng ngẩn ngẩn, ngơ ngơ...	Yếu đuối, gầy gò, nghèo sức.
Hành động	- Rụt rè đề nghị Dế Mèn đào giúp một cái gạch sang nhà mình. - Can ngăn Dế Mèn khi Dế Mèn rủ mình trêu đùa chị Cốc. - Van xin chị Cốc. - Khuyên Dế Mèn	Lễ phép, khiêm nhường, tự biết mình là kẻ yếu.
Lời đối thoại	- Tự xưng mình: “em”; gọi Dế Mèn: “anh” - Giọng điệu: lễ phép Thay đổi cách xưng hô, xưng “tôi” và gọi “anh: Thôi, tôi ốm yếu quá, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.	Lời khuyên chân thành của một người bạn. Dế Choắt là một nhân vật bao dung, độ lượng.



Thái độ, tâm trạng	Trước khi mất	- Buồn bã vì sức khỏe của mình	Có thái độ phù hợp với hoàn cảnh, biết lo lắng quan tâm
		- Rút rề khi nhờ vả Đế Mèn	
	Sau khi mất	- Sợ hãi khi Đế Mèn trêu chị Cốc	
		- Bình tĩnh, chân thành khuyên bạn	
Đánh giá chung	Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Sử dụng nghệ thuật nhân hóa, ngôn ngữ đối thoại, độc thoại để miêu tả tâm lí nhân vật, nghệ thuật.		
	Đặc điểm nhân vật: Đế Choắt có đặc điểm của một chàng dễ với vẻ ngoài ốm yếu, tính cách tự ti, lễ phép, khiêm nhường nhưng lại là một người bạn chân thành, bao dung, độ lượng.		

3. Thông điệp của văn bản

- Trải nghiệm đau đời của Đế Mèn và lời trăng trối quá đỗi chân thành của Đế Choắt cũng đã khiến mỗi người đọc tự nhận ra bài học cho chính mình:

+ Tuổi trẻ không nên tự phụ, kiêu căng, ngạo mạn, đừng coi thường kẻ yếu nhưng lại hèn nhát trước kẻ mạnh mà hãy luôn biết học hỏi, rèn luyện, hoàn thiện bản thân mình.

+ Là người phải luôn biết để ý quan tâm đến người khác, không nên chỉ vì niềm vui ngắn ngủi trong khoảnh khắc mà khiến mình phải chịu hậu quả lâu dài hay làm tổn hại đến người khác.

+ Trước lỗi lầm của bản thân, phải đối diện chân thành nhận lỗi, biết thay đổi, học cách trưởng thành để không phạm thêm lần nào nữa.